TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/5/2022
"V/v Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Lợi
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Hồng Khanh
2. Ông Nguyễn Thế Vinh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/3/2022 về việc "*Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Tiến N- Sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Bích Ng – sinh năm 1995
Địa chỉ: Số 82C thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Tiến N trình bày:*

Tôi và cô Đinh Thị Bích Ng là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng do không am hiểu pháp luật nên không đăng ký kết hôn, và phía gia đình cô Ng cũng yêu cầu chúng tôi không đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi về chung sống tại nhà bố mẹ tôi tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đ. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến ngày 05/11/2021 cô Ng tự ý bỏ nhà về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, không rõ nguyên nhân. Tôi đã liên

lạc gặp gỡ yêu cầu cô Ng về nhà nhưng cô Ng không đồng ý nên chúng tôi sống ly thân nhau. Nay xét thấy giữa chúng tôi không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố tôi và cô Đinh Thị Bích Ng không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2019. Hiện nay cháu Đ đang ở với cô Ng, nếu Tòa án giải quyết tuyên bố tôi và cô Đinh Thị Bích Ng không phải là vợ chồng, thì đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho tôi được nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì tôi có đầy đủ điều kiện nuôi cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trước đây tôi có làm đơn yêu cầu Tòa án chia 23 chỉ vàng 9999 do cô Ng đang quản lý, nhưng nay tôi xin rút yêu cầu này đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

– Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin vắng mặt bị đơn bà Đinh Thị Bích Ng trình bày:*

Tôi và ông Ngô Tiến N yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn như ông N trình bày là đúng. Quá trình chung sống không hạnh phúc, không có tình cảm với nhau, không được tự do, khi đau ốm không có người chăm sóc. Nay ông N làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận tôi và ông N là vợ chồng thì tôi cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2019. Hiện nay cháu Đ đang ở với tôi, trước đây tôi có ý kiến nếu Tòa án tuyên bố tôi và ông N không phải là vợ chồng, đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho tôi được nuôi dưỡng, nhưng nay do bận nhiều công việc, chuẩn bị đi học nghề, làm ăn xa không có thời gian chăm sóc cháu Đ nên tôi đồng ý giao con cho ông N nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Khi cưới họ hàng hai bên cho 23 chỉ vàng 9999 hiện nay tôi đang giữ, tôi đề nghị ông Ng rút yêu cầu chia số vàng này.

– Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bà Ng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 56, 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Tiến N

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Ngô Tiến N và bà Đinh Thị Bích Ng là vợ chồng.

Về con chung:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2019 cho ông Ngô Tiến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Do ông Ngô Tiến N xin rút yêu cầu chia 23 chỉ vàng 9999 nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Xác định đây là vụ án "*Kiện yêu cầu tuyên bố không công nhận là vợ chồng và tranh chấp nuôi con"*, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư Kuin nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Đinh Thị Bích Ng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Bích Ng

[2]. Về nội dung:

Ông Ngô Tiến N và bà Đinh Thị Bích Ng có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân của ông Ngô Tiến N và bà Đinh Thị Bích Ng không được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới ông bà chung sống tại nhà bố mẹ ông N tại thôn C, xã D, huyện C, tỉnh Đ. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ông N không rõ, còn phía bà Ng thì cho rằng quá trình chung sống không hạnh phúc, không có tình cảm với nhau, không được tự do, khi đau ốm không có người chăm sóc, nên đến ngày 05/11/2021 bà Ng tự ý bỏ nhà về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, hai ông bà sống ly thân.

Nay xét thấy không còn tình cảm với bà Ng nên ông N làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố ông Ngô Tiến N và bà Đinh Thị Bích Ng không phải là vợ chồng. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nghị, tuyên bố không công nhận ông Ngô Tiến N và bà Đinh Thị Bích Ng là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2019. Hiện nay cháu Đ đang ở với bà Ng, quá trình giải quyết vụ án phía ông N và bà Ng đều có nguyện vọng được nuôi con chung, nhưng tại đơn xin vắng mặt bà Đinh Thị Bích Ng thay đổi ý kiến đồng ý giao cháu Đinh Tiến Đ cho ông N nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Ông Ngô Tiến N xin rút yêu cầu chia 23 chỉ vàng 9999 nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ giải quyết.

– Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Tại biên bản hòa giải ngày 19/4/2022 bà Đinh Thị Bích Ng có ý kiến yêu cầu gia đình ông Ngô Tiến N phải trả tiền công đóng góp từ ngày 21/6/2018 cho đến ngày 03/11/2021 là 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng chẵn)*, nhưng bà Ng không có đơn yêu cầu, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Mặt khác do vụ án đã được hòa giải trước đó từ ngày 30/3/2022 bà Ng không ý kiến, nay có ý kiến bổ sung nhưng không làm đơn yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, và theo quy định của pháp luật thì vụ án đã được Tòa án hòa giải thì bị đơn không được quyền làm đơn phản tố hoặc đơn yêu cầu độc lập nhưng có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác. Để đảm bảo quyền lợi cho bà Ng Hội đồng xét xử cần tách việc này ra giải quyết thành vụ án khác khi bà Ngọc có đơn yêu cầu.

[6]. Về án phí: Ông Ngô Tiến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 58; Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Tiến N.

Tuyên bố: Không công nhận ông Ngô Tiến N và bà Đinh Thị Bích N là vợ chồng.

- Về con chung:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Đinh Tiến Đ, sinh ngày 07/4/2019 cho ông Ngô Tiến N trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

Ông Ngô Tiến N cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bà Đinh Thị Bích Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia 23 chỉ vàng 9999% của ông Ngô Tiến N.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tách yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp của bà Đinh Thị Bích Ng để giải quyết thành vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

Về án phí:

Ông Ngô Tiến N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0002153 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin. Ông Ngô Tiến N được nhận lại số tiền 1.581.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0002191 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo các phần khác của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo các phần khác của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Riêng phần giải quyết về con chung của bản án có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
-THADS huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI